|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GD&ĐT****Trường Đại học SPKT TP.HCM****Khoa: CNMay & TT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Ch­ương trình Giáo dục đại học**

**Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ MAY: Đại học**

**Chương trình đào tạo: CÔNG NGHỆ MAY**

**ĐỀ C­ƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Tên học phần: Đồ án thiết kế Mã học phần: GTPR412151**
2. **Tên Tiếng Anh:** Garment Design Project
3. **Số tín chỉ: 1 tín chỉ**
4. **Phân bố thời gian:** (2:0:4) (2 tín chỉ đồ án + 0 tín chỉ thực hành + 4 tín chỉ tự học )

Thời gian học: 15 tuần

1. **Các giảng viên phụ trách học phần**

1/ GV phụ trách chính: Trần Thanh Hương

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

 2.1/Nguyễn Thành Hậu

 2.2/ Nguyễn Ngọc Châu

 2.3/ Phùng Thị Bích Dung

2.3/ Trần Thị Cẩm Tú

2.4/ Tạ Vũ Thục Oanh

2.5/ Mai Quỳnh Trang

2.7/ Nguyễn Thị Tuyết Trinh

2.8/ Phạm Thị Hà

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

 **Môn học trước:** Thiết kế trang phục nam cơ bản, thiết kế trang phục nữ cơ bản, Công nghệ sản xuất,Quản lý chất lượng trang phục, Tổ chức quản lý sản xuất.

 **Môn học tiên quyết:** Chuẩn bị sản xuất, Thiết kế trang phục nam nâng cao, thiết kế trang phục nữ nâng cao, Anh văn chuyên ngành.

 **Khác:** không

1. **Mô tả tóm tắt học phần**

Môn học giúp Sinh viên vận dụng thành thạo các kiến thức về thiết kế và công nghệ may, về các công đoạn sản xuất và quá trình tổ chức - quản lý sản xuất may công nghiệp.

1. **Mục tiêu Học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU****HỌC PHẦN** | **MÔ TẢ MỤC TI**Ê**U HỌC PHẦN****(HP này trang bị cho sinh viên:)**  | **CHUẨN ĐẦU RA CTĐT** |
| **G1** | Kiến thức khoa học tự nhiên: xử lý số liệu trong các quá trình thiết kế và triển khai thử nghiệm sản xuất.Kiến thức cơ bản về thiết kế, hệ thống cỡ số, qui trình công nghệ sản xuất mayKiến thức chuyên môn nâng cao về thiết kế mỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, xử lý nguyên phụ liệu, lập qui trình công nghệ và soạn thảo tài liệu kỹ thuật cho mã hàng. | **1.1, 1.2, 1.3** |
| **G2** | Kỹ năng phân tích, lập luận, tính toán, kiểm tra, thực nghiệm, đề xuất, giải quyết các tình huống/các vấn đề thực tế, liên quan đến thiết kế trang phục và triển khai sản xuất một mã hàng. | **2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5** |
| **G3** | Lãnh đạo và làm việc theo nhóm Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập, phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông.Giao tiếp, đọc dịch tài liệu bằng tiếng Anh chuyên ngành. | **3.1, 3.2, 3.3** |
| **G4** | Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành mô hình thử nghiệm sản xuất một mã hàng may mặc công nghiệp từ khâu đầu đến khâu cuối. Có thái độ, tác phong công nghiệp và đạo đức nghề đúng đắn | **4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6** |

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

| **CĐR** **HỌC PHẦN** | **MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN** | **CHUẨN ĐẦU RA CDIO** |
| --- | --- | --- |
| **G1** | **G1.1** | Trình bày được các thuật toán cần sử dụng khi xử lý số liệu trong các quá trình sản xuất. | **1.1** |
| **G1.2** | Giới thiệu được tổng quan các vấn đề nghiên cứu: thiết kế mẫu cơ bản, hệ thống cỡ số, qui trình công nghệ sản xuất may | **1.2** |
| **G1.3** | Chứng tỏ được kiến thức chuyên sâu nâng cao về thiết kế mỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, xử lý nguyên phụ liệu, lập qui trình công nghệ và soạn thảo tài liệu kỹ thuật cho mã hàng.  | **1.3** |
| **G2** | **G2.1** | Kỹ năng xác định, phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề đặt ra trong triển khai sản xuất thử nghiệm một mã hàng may mặc công nghiệp | **2.1.1****2.1.2****2.1.3****2.1.4****2.1.5** |
| **G2.2** | Nghiên cứu kỹ các tài liệu và thông tin điện tử, điều tra, khảo sát, đề xuất thử nghiệm thiết kế, lập qui trình công nghệ triển khai sản xuất một mã hàng | **2.2.1****2.2.2****2.2.3****2.2.4** |
| **G2.3** | Phát triển suy nghĩ tầm hệ thống trong thiết kế, kiểm tra và thử nghiệm qui trình công nghệ sản xuất một mã hàng | **2.3.1****2.3.2****2.3.3****2.3.4** |
| **G2.4** | Rèn luyện thái độ cá nhân đúng đắn của người cán bộ kỹ thuật ngành may: nhiệt tình, kiên trì, linh hoạt, sáng tạo, ham học hỏi và quản lý thời gian hiệu quả.  | **2.4.1****2.4.2****2.4.3****2.4.4****2.4.5****2.4.6****2.4.7** |
| **G2.5** | Chủ động lên kế hoạch học tập, cập nhật thông tin, rèn luyện thái độ hành xử trung thực và đúng đắn khi tiến hành khảo sát và xử lý số liệu trong các hoạt động kỹ thuật đối với môi trường và xã hội. | **2.5.1****2.5.2****2.5.3****2.5.4** |
| **G3** | **G3.1** | Có kỹ năng lãnh đạo và hoạt động nhóm hiệu quả | **3.1.1****3.1.2****3.1.3****3.1.4****3.1.5** |
| **G3.2** | Giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa và thuyết trình  | **3.3.1****3.2.3****3.2.4****3.2.5****3.2.6** |
| **G3.3** | Giao tiếp, đọc, hiểu được các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành may và biên soạn được một số tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh  | **3.3.1** |
| **G4** | **G4.1** | Thể hiện được vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư khi triển các hoạt động thiết kế và triển khai kỹ thuật đến hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp may | **4.1.1****4.1.2****4.1.4****4.1.5** |
| **G4.2** | Tôn trọng văn hóa của doanh nghiệp, đề xuất qui trình triển khai sản xuất phù hợp với bối cảnh kinh tế, xã hội. | **4.2.1****4.2.2****4.2.4.** |
| **G4.3** | Hình thành ý tưởng, xác định thông số, lập tiêu chuẩn kỹ thuật và qui trình may chính xác và hiệu quả.  | **4.3.1****4.3.2****4.3.3** |
| **G4.4** | Thiết kế phát triển sản phẩm và qui trình công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế. | **4.4.1****4.4.2****4.4.3****4.4.4** |
| **G4.5** | Triển khai thử nghiệm các giải pháp kỹ thuật trong quá trình thiết kế và triển khai sản xuất một mã hàng.  | **4.5.1****4.5.5****4.5.6** |
| **G4.6** | Vận hành thử nghiệm các qui trình lắp ráp và soạn thảo tài liệu kỹ thuật công nghệ cho một mã hàng.  | **4.6.1****4.6.2****4.4.4****4.6.6** |

1. **Nhiệm vụ của sinh viên**
* Sinh viên phải hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được giao.
1. **Tài liệu học tập**
* **Tài *liệu học tập chính***

[1] Nguyễn Ngọc Châu – Thiết kế trang phục nam cơ bản – NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015

[2] Nguyễn Thành Hậu – Thiết kế trang phục nam nâng cao - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015

[3] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ cơ bản - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

[4] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ nâng cao - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015

* - Sách (TLTK) tham khảo:

[5] Trần Thanh Hương - Công nghệ sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

[6] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

[7] Nguyễn Thị Thúy – Tổ chức quản lý sản xuất may - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

[8] Phùng Thị Bích Dung – Hệ thống cỡ số trang phục - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015

 [9] Các tài liệu khác liên quan đến công tác thiết kế trang phục và tổ chức quản lý sản xuất ngành may.

1. **Tỷ lệ phần trăm các thành phần điểm và các hình thức đánh giá sinh viên:**

| **STT** | **Nội dung** | **Hình thức** | **Thời gian TH** |  **Công cụ KT** | **Chuẩn** **đầu ra** | **%** **điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1** | Chọn được tên đồ án - hoàn tất đề cương - duyệt đề cương | Nhóm | Tuần 2 | Trình bày trên giấy | **G1.3****G2.1****G2.2****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G4.1** | 5  |
| **Nhiệm vụ 2** | Phác thảo 3 mẫu trang phục (ít nhất có 2 lớp) tốt, mang tính ứng dụng cao. | Nhóm | Tuần 2 | Hình vẽ màu | **G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G4.1****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** | 5  |
| **Nhiệm vụ 3** | Khảo sát, tính toán và lập bảng hệ thống cỡ số (cho đối tượng sử dụng trang phục đề xuất) tốt, mang tính khả dụng cao. | Nhóm | Tuần 3 | Bảng Thông số kích thước. | **G1.1****G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G4.1** | 5  |
| **Nhiệm vụ 4** | Thiết kế mẫu (thành phẩm, bán thành phẩm, mẫu hỗ trợ) phù hợp với quá trình nghiên cứu và xử lý nguyên phụ liệu. | Nhóm | Tuần 4 | Các bộ rập | **G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** | 10 |
| **Nhiệm vụ 5** | Trao đổi với giáo viên, viết và điều chỉnh các thông tin trong phần Tổng quan của đồ án (kiến thức thiết kế mẫu cơ bản, thiết kế mẫu công nghiệp, tính toán xử lý số liệu, chuẩn bị sản xuất, thiết lập qui trình công nghệ may,....) | Nhóm | Tuần 5 | Bài viết tay/ file mềm. | **G1.1****G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** | 5  |
| **Nhiệm vụ 6** | Triển khai nhảy mẫu, ghép cỡ vóc, giác sơ đồ một cách hợp lý, khoa học và hiệu quả. | Nhóm | Tuần 5 | Kết quả của chuẩn bị sản xuất về thiết kế | **G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G4.1****G4.2** | 10 |
| **Nhiệm vụ 7** | Trao đổi với giáo viên, viết và điều chỉnh các thông tin trong phần nội dung chính của đồ án (Thiết kế mẫu, lập hệ thống cỡ số, nhảy mẫu, giác sơ đồ, cắt, may, hoàn tất, soạn thảo tài liệu kỹ thuật,...) | Nhóm | Tuần 6 | Kết quả ghép cỡ vóc và yêu cầu kỹ thuật giác sơ đồ | **G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** | 5 |
| **Nhiệm vụ 8** | Triển khai cắt, may và hoàn tất sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế. | Nhóm | Tuần 6 | Sản phẩm hoàn tất | **G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** | 10 |
| **Nhiệm vụ 9** | Báo cáo quá trình | Nhóm | Tuần 7 | Thuyết trình + trình bày power point | **G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** | 10 |
| **Nhiệm vụ 10** | Thiết kế file power point và file nội dung chính của đồ án *(nộp file, quyển đồ án, các mẫu vật đính kèm,…)* | Nhóm | Tuần 8 | File mềm, đồ án, rập và sản phẩm | **G1.1****G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2** | 10 |
| **Nhiệm vụ 11** | Báo cáo hết môn | Nhóm | Tuần 9 | Nội dung đồ án | **G1.1****G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** | 20 |
| **Nhiệm vụ 12** | Phản biện trong buổi báo cáo | Nhóm | Tuần 9 | Khả năng hiểu sâu sắc các vấn đề GV đặt ra | **G1.1****G1.2****G1.3****G2.1****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G4.1****G4.2** | 5 |

1. **Thang điểm: 10 điểm**

Tổng điểm của các nhiệm vụ trên.

1. **Nội dung và kế hoạch thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 1:** **Giới thiệu môn học**  *(8/0/16)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| **A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (8)** |
| **Nội dung GD trên lớp**+ GV gặp lớp SV và hướng dẫn các công việc cần triển khai trong quá trình làm đồ án thiết kế+ Trình bày những khó khăn và thách thức trong quá trình làm đồ án+ Các yêu cầu cần đạt và hướng dẫn cách viết đề cương đồ án+ Gợi ý một số tên đồ án + Giải đáp các thắc mắc của SV+ Giải đáp các thắc mắc của SV**Tóm tắt các PPGD**+ Thuyết trình+ Diễn giảng+ Nêu vấn đề |
| **G1.3****G2.1****G2.2****G2.4****G2.5****G3.2****G4.1** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(16)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:+ Đăng ký nhóm làm đồ án: 4-5 SV/nhóm/đề tài. + Bầu nhóm trưởng, phân nhiệm cho các thành viên.+ SV suy nghĩ và trao đổi với GV về đề tài nghiên cứu+ SV viết đề cương về đề tài nghiên cứu. |
| **G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G4.1** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Nguyễn Ngọc Châu – Thiết kế trang phục nam cơ bản – NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015[2] Nguyễn Thành Hậu – Thiết kế trang phục nam nâng cao - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015[3] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ cơ bản - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[4] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ nâng cao - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 2:** **Đăng ký tên đề tài - Duyệt đề cương**  *(4/0/8)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| **A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)** |
| **Nội dung GD trên lớp**+ Nhóm SV đăng ký đề tài nghiên cứu (các nhóm không được trùng tên đề tài với nhau)+ GV sửa chữa và duyệt đề cương nghiên cứu+ Hướng dẫn các yêu cầu tự nghiên cứu. **Nhiệm vụ 1:** Chọn được tên đồ án - hoàn tất đề cương - duyệt đề cương**Tóm tắt các PPGD***:*+ Giải thích các yêu cầu bài tập. + Trao đổi trực tiếp hoặc qua email |
| **G1.3****G2.1****G2.2****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G4.1** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(8)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:**Nhiệm vụ 2:** Phác thảo mẫu trang phục (ít nhất có 2 lớp) tốt, mang tính ứng dụng cao.*Phác họa 3 mẫu trang phục theo chủ đề đã chọn (phác họa, tô màu và đính mẫu vải cho trang phục và thuyết minh ý tưởng của bộ sưu tập)**Chọn lấy một mẫu tâm đắc để nghiên cứu và thực hiện quá trình sản xuất sản phẩm. Nêu lý do lựa chọn sản phẩm và vật liệu* |
| **G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G4.1****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Nguyễn Ngọc Châu – Thiết kế trang phục nam cơ bản – NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015[2] Nguyễn Thành Hậu – Thiết kế trang phục nam nâng cao - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015[3] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ cơ bản - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[4] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ nâng cao - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015 [9] Tài liệu tự sưu tầm – trên Internet hoặc tại các doanh nghiệp may |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 3:** **Đăng ký tên đề tài - Duyệt đề cương**  *(4/0/8) (tt)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(4)** |
| **Nội dung GD trên lớp**+ Nhóm SV đăng ký đề tài nghiên cứu + GV sửa chữa và duyệt đề cương nghiên cứu + Tư vấn về kiểu dáng và chất liệu cần thiết cho việc triển khai đồ án+ Hướng dẫn các yêu cầu tự nghiên cứu. **Tóm tắt các PPGD***:*+ Giải thích các yêu cầu bài tập.+ Trao đổi trực tiếp hoặc qua email |
| **G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.2** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(8)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:+ Lập bảng mô tả cấu trúc sản phẩm – kết cấu các đường liên kết**Nhiệm vụ 3:** Khảo sát, tính toán và lập bảng hệ thống cỡ số (cho đối tượng sử dụng trang phục đề xuất) tốt, mang tính khả dụng cao.*Thiết lập hệ thống cỡ số cho mẫu trang phục đã chọn (khảo sát cỡ lô 50 người). Kết quả có được sau quá trình tính toán sẽ là thông số kích thước của size trung bình* |
| **G1.1****G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G4.1** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Nguyễn Ngọc Châu – Thiết kế trang phục nam cơ bản – NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015[2] Nguyễn Thành Hậu – Thiết kế trang phục nam nâng cao - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015[3] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ cơ bản - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[4] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ nâng cao - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015 [5] Trần Thanh Hương - Công nghệ sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[6] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[7] Nguyễn Thị Thúy – Tổ chức quản lý sản xuất may - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[8] ???? – Hệ thống cỡ số trang phục - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014 [9] Tài liệu tự sưu tầm – trên Internet hoặc tại các doanh nghiệp may |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 4:** **Triển khai nghiên cứu đề tài** *(8/0/16)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(8)** |
| **Nội dung GD trên lớp** + Thảo luận và trao đổi về các nội dung liên quan đến đồ án của từng nhóm SV+ Hướng dẫn các yêu cầu nghiên cứu tiếp theo+ Tư vấn thiết kế các chi tiết sản phẩm lớp vải chính, vải phối, phụ liệu,…**Tóm tắt các PPGD***:*+ Hướng dẫn và giải thích các yêu cầu đồ án+ Trao đổi trực tiếp hoặc qua email, điện thoại |
| **G1.1****G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G4.1** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(16)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:**Nhiệm vụ 4:** Thiết kế mẫu (thành phẩm, bán thành phẩm, mẫu hỗ trợ) phù hợp với quá trình nghiên cứu và xử lý nguyên phụ liệu. *Xây dựng bộ mẫu cỡ trung bình của trang phục:** *Xác định cơ sở cho quá trình sản xuất*
* *Thiết kế mẫu mỏng size trung bình cho mã hàng (tỉ lệ 1:1) : dựa trên hình vẽ mỹ thuật, hình vẽ mô tả phẳng, các phân tích về nguyên phụ liệu và công thức chia cắt thiết kế đã biết.*
* *Thiết kế bộ mẫu cứng bán thành phẩm cho các chi tiết (của size trung bình): các chi tiết lớp ngoài, các chi tiết lớp lót, các chi tiết mex, dựng, gòn, lưới,….*
* *Thiết kế các bộ mẫu rập hỗ trợ (của size trung bình): mẫu dấu bấm, mẫu dấu dùi, mẫu cắt gọt, mẫu may, mẫu vẽ lại, mẫu cữ, …*
 |
| **G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập** [1] Nguyễn Ngọc Châu – Thiết kế trang phục nam cơ bản – NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015[2] Nguyễn Thành Hậu – Thiết kế trang phục nam nâng cao - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015[3] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ cơ bản - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[4] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ nâng cao - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015 [5] Trần Thanh Hương - Công nghệ sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[6] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[7] Nguyễn Thị Thúy – Tổ chức quản lý sản xuất may - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[9] Tài liệu tự sưu tầm – trên Internet hoặc tại các doanh nghiệp may |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 5:** **Triển khai nghiên cứu đề tài** *(4/0/8) (tt)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(8)** | **G1.1****G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** |
| **Nội dung GD trên lớp** + Thảo luận và trao đổi về các nội dung liên quan đến đồ án của từng nhóm SV+ Hỗ trợ SV trình bày phần tổng quan của đồ án.+ Hướng dẫn các yêu cầu nghiên cứu tiếp theo.+ Tư vấn về nhảy mẫu những chi tiết khó.**Nhiệm vụ 5:** Trao đổi với giáo viên, viết và điều chỉnh các thông tin trong phần Tổng quan của đồ án (kiến thức thiết kế mẫu cơ bản, thiết kế mẫu công nghiệp, tính toán xử lý số liệu, chuẩn bị sản xuất, thiết lập qui trình công nghệ.**Tóm tắt các PPGD***:*+ Hướng dẫn và giải thích các yêu cầu đồ án+ Trao đổi trực tiếp hoặc qua email, điện thoại |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(16)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:**Nhiệm vụ 6:** Triển khai nhảy mẫu, ghép cỡ vóc, giác sơ đồ một cách hợp lý, khoa học và hiệu quả.* *Tiến hành nhảy mẫu các chi tiết (Lưu ý: do thời gian hạn chế, chỉ triển khai cho các chi tiết lớp ngoài)*
* *Lập bảng sản lượng hàng (có 5 size và 2 màu) và tiến hành lập bảng ghép cỡ vóc cho mã mã hàng (cho phép ghép giác dư tối đa 1%)*
* *Tiến hành giác sơ đồ cho mã hàng theo kết quả của ghép cỡ vóc ở trên: chỉ làm cho các sơ đồ lớp ngoài theo tỉ lệ 1:1, biên vải 1,5cm, khổ vải tự chọn và cần đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật như đã học.*
 |
| **G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G4.1****G4.2** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập** [6] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[9] Tài liệu tự sưu tầm – trên Internet hoặc tại các doanh nghiệp may |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 6:** **Triển khai nghiên cứu đề tài** *(8/016) (tt)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(8)** |
| **Nội dung GD trên lớp****+**  Thảo luận và trao đổi về các nội dung liên quan đến đồ án của từng SV+ Hỗ trợ SV trình bày nội dung chính của đồ án+ Tư vấn về công nghệ gia công sản phẩm.**Nhiệm vụ 7:** Trao đổi với giáo viên, viết và điều chỉnh các thông tin trong phần nội dung chính của đồ án (Thiết kế mẫu, lập hệ thống cỡ số, nhảy mẫu, giác sơ đồ, cắt, may, hoàn tất, soạn thảo tài liệu kỹ thuật,...)**Tóm tắt các PPGD***:*+ Hướng dẫn và giải thích các yêu cầu bài tập.+ Trao đổi trực tiếp hoặc qua email, điện thoại |
| **G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(4)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:+ Thiết lập Tài liệu công nghệ (tiêu chuẩn kỹ thuật -dạng đầy đủ) cho mã hàng tự chọn**Nhiệm vụ 8:** Triển khai cắt, may và hoàn tất sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế.+ Thực hiện quá trình triển khai sản xuất: tiến hành cắt, may, tạo dáng và hoàn chỉnh sản phẩm theo các tài liệu đã soạn. + Đăng ký với GV về lịch báo cáo giữa kỳ |
| **G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[3] Trần Thanh Hương – Công nghệ sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014 [6] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[9] Tài liệu tự sưu tầm – trên Internet hoặc tại các doanh nghiệp may |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 7:** **Phân tích, thực nghiệm, đối chiếu các giải pháp với thực tế sản xuất** *(8/0/16)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(8)** |
| **Nội dung GD trên lớp:****Nhiệm vụ 9:** Báo cáo quá trình+ SV báo cáo quá trình (tính điểm 10% cho môn học). + GV phân tích, đánh giá hoạt động của các thành viên trong nhóm+ Đề xuất hướng tháo gỡ các bế tắc cho nhóm (nếu có) **Tóm tắt các PPGD***:*+ Hướng dẫn và giải thích các yêu cầu bài tập.+ Trình chiếu power point+ Trao đổi trực tiếp hoặc qua email, điện thoại |
| **G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(16)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:+ Điều chỉnh rập hoặc tài liệu kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của sản phẩm.+ Điều chỉnh phương pháp gia công sản phẩm cho phù hợp với ý đồ thiết kế.+ Hoàn tất các ghi chép thô, sưu tập hình ảnh và tài liệu cho đồ án+ Đánh máy, vẽ hình |
| **G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[3] Trần Thanh Hương – Công nghệ sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[6] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[9] Tài liệu tự sưu tầm – trên Internet hoặc tại các doanh nghiệp may |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 8:** **Hoàn tất đồ án** *(8/0/16)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(8)** |
| **Nội dung GD trên lớp**+ Đọc và góp ý các đồ án do SV gửi đến+ Đề xuất hướng tháo gỡ các bế tắc cho SV (nếu có)**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng+ Trao đổi trực tiếp hoặc qua email, điện thoại |
| **G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2****G4.3****G4.5****G4.6** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(16)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:**Nhiệm vụ 10:** Thiết kế file power point và file nội dung chính của đồ án *(nộp file, quyển đồ án, các mẫu vật đính kèm,…)*+ Hoàn tất đồ án+ Chuẩn bị các mô hình, vật thật, video clip,…. cho đồ án (nếu có)+ Chuẩn bị bài báo cáo cuối kỳ bằng POWER POINT+ Đăng ký lịch báo cáo với GV |
| **G1.1****G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[3] Trần Thanh Hương – Công nghệ sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[6] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[9] Tài liệu tự sưu tầm – trên Internet hoặc tại các doanh nghiệp may |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 9:** **Báo cáo đồ án** *(4/0/8)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(4)** |
| **Nội dung GD trên lớp:****Nhiệm vụ 11:** Báo cáo hết môn+ Nghe SV báo cáo cuối khóa**Nhiệm vụ 12:** Phản biện trong buổi báo cáo+ Phản biện, phân tích, góp ý và đánh giá bài báo cáo.**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng+ Trình chiếu power point |
| **G1.1****G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(8)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:+ Hoàn tất các tài liệu, đóng bìa, nộp bài. |
| **G3.2****G3.3****G4.1** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[3] Trần Thanh Hương – Công nghệ sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[6] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014[9] Tài liệu tự sưu tầm – trên Internet hoặc tại các doanh nghiệp may |  |

1. **Đạo đức khoa học**
* Sinh viên không sao chép các báo cáo, bài viết của nhau.
* Các phần trích dẫn trong báo cáo, tiểu luận phải ghi rõ xuất sứ; tên tác giả và năm xuất bản
1. **Ngày phê duyệt:** ngày /tháng /năm
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa****ThS. Vũ Minh Hạnh** | **Tổ trưởng BM****ThS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Người biên soạn****ThS. Trần Thanh Hương** |

1. **Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lấn 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày….. tháng….. năm……. | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)Tổ trưởng Bộ môn: |
| **Lấn 2:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: Ngày….. tháng….. năm……. | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)Tổ trưởng Bộ môn: |